

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2023

V/v: Ly hôn, giải quyết về con chung khi
ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc: “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện tại: Bản Xanh, xã Kỳ Phú, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Chị Quách Thị H trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị và Anh Phạm Tiến Th kết hôn với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh

Ninh Bình. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau trong nhiều lĩnh vực, anh Th thường xuyên uống rượu không chịu tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần nhắc nhở mong anh thay đổi để gia đình êm ấm tuy nhiên anh Th vẫn không thay đổi. Cuộc sống căng thẳng và ngọt ngào. Vợ chồng chị đã ly thân vài năm nay, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tại chị đã cùng với các con về ở tại Bản Xanh, xã Kỳ Phú, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân và gia đình không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự sâu sắc không còn khả năng hàn gắn, chị Hyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh Th có 03 con chung là các cháu: Phạm Yến Nh sinh ngày 22/01/2007, Phạm Yến Nh 1 sinh ngày 25/7/2010, Phạm Thanh Đ sinh ngày 31/5/2012. Hiện cả ba cháu đang ở với chị, chị có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Phạm Tiến Th: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo nhưng anh vẫn không đến làm việc trực tiếp tại Tòa án vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại đơn từ chối hòa giải và xin xử vắng mặt ngày 11/7/2023 anh Th có ý kiến: Anh đồng ý ly hôn với chị H vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung anh xác định có 03 con chung là các cháu: Phạm Yến Nh sinh ngày 22/01/2007, Phạm Yến Nh 1 sinh ngày 25/7/2010, Phạm Thanh Đ sinh ngày 31/5/2012. Anh cho các cháu quyền lựa chọn ở với ai, ở với anh thì anh có trách nhiệm nuôi dưỡng, còn cả ba cháu muốn ở với chị Hanh cũng đồng ý. Về tài sản chung, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại đơn xin xử vắng mặt, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi cư trú tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Quách Thị H. Xử lý hôn giữa Chị Quách Thị H và Anh Phạm Tiến Th.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao các cháu Phạm Yến Nh sinh ngày 22/01/2007, Phạm Yến Nh 1 sinh ngày 25/7/2010, Phạm Thanh Đ sinh ngày 31/5/2012, cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hòa.

3. *Về án phí ly hôn:* Chị Quách Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về **nội dung**: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, nguyên nhân chính do anh T rượu chè không chịu tu chí làm ăn, hai bên đã ly thân thời gian dài, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị H với anh T có 03 con chung là các cháu Phạm Yến Nh sinh ngày 22/01/2007, Phạm Yến Nh 1 sinh ngày 25/7/2010, Phạm Thanh Đ sinh ngày 31/5/2012, hiện các cháu đang ở với chị H. Nguyên vọng của chị H xin tiếp tục nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H khỏe mạnh, có thu nhập, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H, anh T cũng đồng ý không có tranh chấp. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho các cháu cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho các cháu nên tiếp tục giao cả 3 cháu cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Quách Thị H ly hôn Anh Phạm Tiến Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao các cháu: Phạm Yến Nh sinh ngày 22/01/2007, Phạm Yến Nh 1 sinh ngày 25/7/2010, Phạm Thanh Đ sinh ngày 31/5/2012, hiện cháu đang ở với chị Hòa, cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

2.2. Anh Phạm Tiến Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hòa.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các Th viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000262 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH